

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2005/NĐ-CP NGÀY 17/10/2005 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 117/2013/NĐ-CP NGÀY 07/10/2013 CỦA CHÍNH PHỦ QUÝ III VÀ LŨY KẾ 9 THÁNG NĂM 2025**

*(Dùng cho: Các đơn vị dự toán cấp II báo cáo đơn vị dự toán cấp I, đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan Tài chính cùng cấp, các địa phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ)*

**I/ Đánh giá chung:**

- Về thực hiện nhiệm vụ được giao, chất lượng, hiệu quả công việc, thời gian giải quyết công việc, quy trình xử lý công việc:

Đơn vị luôn thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao với chất lượng hiệu quả công việc cao, thời gian giải quyết công việc đúng tiến độ và đúng theo quy trình.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc:

Hầu hết phòng, ban đơn vị trực thuộc được trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác. Thực hiện theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X kỳ họp thứ nhất về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

- Về tư tưởng của cán bộ công chức trong cơ quan:

Có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành tốt chủ trương đường lối chính sách của Đảng và nhà nước, luôn tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

**II/ Đánh giá cụ thể:**

*1/ Về số lượng đơn vị thực hiện tự chủ:*

- Cơ quan cấp tỉnh:

+ Số lượng Sở, Ban, ngành cấp tỉnh: **01**

+ Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ: **01**

+ Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ: **01**

*2/ Về kinh phí:*

*a/ Kinh phí quản lý hành chính được giao (tổng số):*

*Trong đó:*

**\* Kinh phí được giao tự chủ năm 2025: 69.474,3 triệu đồng**

- Kinh phí năm trước chuyển sang : **1.238,3 triệu đồng** (trong đó Văn phòng sở: 1.181 triệu đồng; cảng vụ đường thủy nội địa: 57.3 triệu đồng)

- Kinh phí giao đầu năm: **68.236 triệu đồng** (trong đó Văn phòng sở: 66.140 triệu đồng; Cảng vụ đường thủy nội địa: 2.096 triệu đồng)

\* Số kinh phí thực hiện Quý III/2025: 10.006 triệu đồng (trong đó Văn phòng sở: 10.006 triệu đồng; Cảng vụ đường thủy nội địa: 0 đồng). Lũy kế 9 tháng năm 2025: 27.470 triệu đồng (trong đó Văn phòng sở: 26.404 triệu đồng, Cảng vụ đường thủy nội địa: 1.066 triệu đồng)

\* Số kinh phí tiết kiệm được Quý III/2025: 95 triệu đồng (trong đó Văn phòng Sở: 95 triệu đồng; Cảng vụ đường thủy nội địa: 0 đồng). Lũy kế 9 tháng năm 2025: 439 triệu đồng ( trong đó Văn phòng Sở: 303 triệu đồng; Cảng vụ đường thủy nội địa: 136 triệu đồng)

- Tiết kiệm chi quỹ lương Quý III/2025: 0 đồng lũy kế 9 tháng năm 2025: 0 triệu đồng

- Tiết kiệm các khoản chi khác Quý III/2025: 95 triệu đồng (trong đó Văn phòng Sở: 95 triệu đồng; Cảng vụ đường thủy nội địa: 0 đồng). Lũy kế 9 tháng năm 2025: 439 triệu đồng ( trong đó Văn phòng Sở: 303 triệu đồng; Cảng vụ đường thủy nội địa: 136 triệu đồng)

*Phân tích kỹ nguyên nhân tiết kiệm kinh phí:*

+ Do tiết kiệm biên chế: Không

+ Do các nguyên nhân khác: Tiết kiệm chi hội nghị, hội thảo, công tác phí, điện, nước, văn phòng phẩm, mua sắm tài sản...

Đơn vị Văn phòng sở tiết kiệm quý III/2025: 95 triệu đồng, so với dự toán giao: 0.45%, lũy kế 9 tháng năm 2025: 303 triệu đồng; thực hiện tiết kiệm được 1,7 triệu đồng/người/tháng.

Thu nhập bình quân cao nhất: 12.000.000đ/người/9tháng; bình quân thấp nhất: 10.000.000đ/người/9 tháng (*bao gồm tiền lễ, thu nhập tăng thêm*)

- Số đơn vị thực hiện tiết kiệm được kinh phí quý III lũy kế 9 tháng năm 2025: 303 triệu đồng

Đơn vị Cảng vụ đường thủy nội địa tiết kiệm quý III/2025: 91 triệu đồng, so với dự toán giao: 25%, lũy kế 9 tháng năm 2025: 136.000.000 đồng.

- Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: 0.45%

- Đơn vị có tỷ lệ tiết kiệm so với kinh phí được giao thấp nhất:

- Đơn vị có tỷ lệ tiết kiệm so với kinh phí được giao cao nhất:

\* **Kinh phí cải cách tiền lương tự chủ: 19.816 triệu đồng, thực hiện 9 tháng đầu năm 1.859 triệu đồng.**

\* **Kinh phí thực hiện chế độ khen thưởng: 1.476 triệu đồng, thực hiện 9 tháng đầu năm: 0 triệu đồng**

\* **Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ văn phòng sở : 271.457 triệu đồng**

- Kinh phí nguồn không tự chủ (12-341) thực hiện bảo trì, sửa chữa hệ thống đường tỉnh, các nhiệm vụ đặc thù: 5.808 triệu đồng. Thực hiện trong 9 tháng năm 2025: 354 triệu đồng. (Kinh phí đã tạm ứng của năm 2024 đang đề nghị chuyển nguồn sang năm 2025 tiếp tục thực hiện).

- Kinh phí giáo dục, đào tạo và dạy nghề không giao tự chủ (085-341): 276 triệu đồng. Thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2025: 0 triệu đồng

- Kinh phí sự nghiệp kinh tế nguồn không tự chủ (13-294): 930 triệu thực hiện Thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2025: 102 triệu đồng.

- Kinh phí sự nghiệp kinh tế nguồn không tự chủ (12-338): 165.299 triệu thực hiện Thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2025: 227 triệu đồng.

- Kinh phí sự nghiệp kinh tế nguồn không tự chủ (12-292): 88.343 triệu thực hiện Thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2025: 26.340 triệu đồng.

- Kinh phí sự nghiệp kinh tế nguồn không tự chủ (12-297): 10.801 triệu thực hiện Thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2025: 115 triệu đồng.

**\* Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ Cảnh vụ ĐTNĐ: 113 triệu đồng.**

Kinh phí mua sắm trang phục ngành: Dự toán giao: 113 triệu đồng.

- Số kinh phí thực hiện Quý III/2025: 0 đồng; lũy kế 9 tháng năm 2025: 97,9 triệu đồng.

\* Đối với việc thực hiện nhiệm vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên đã giao kinh phí thực hiện chế độ tự chủ cần tổng hợp báo cáo theo một số nội dung: Không có

- Nhiệm vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên đã thực hiện.

- Nhiệm vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên không thực hiện hoặc chưa thực hiện xong:

\* Tình hình chấp hành chính sách, chế độ chi tiêu tài chính:

Đầu năm mỗi đơn vị trực thuộc điều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng kinh phí trên cơ sở được giao theo đúng luật ngân sách quy định.

*b/ Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:*

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 0,1 lần: ..... đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,1 - 0,2 lần: 01 đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,2 - 0,3 lần..... đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,3 - 0,4 lần..... đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,4 - 0,5 lần..... đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,5 lần:

- Đơn vị có người có TNTT cao nhất là: Không có

- Đơn vị có người có TNTT thấp nhất là: Không có
- Trích Quỹ và các khoản chi khác Quý III/2025: Không có

Trong đó:

- + Quỹ dự phòng ổn định thu nhập: Không
- + Chi phúc lợi, khen thưởng Quý III/2025: Không có
- + Các khoản chi khác Quý III/2025: Không có

*3/ Các biện pháp thực hành tiết kiệm:*

Với số kinh phí được giao, đơn vị luôn thực hành tiết kiệm chống lãng phí, đã chủ động lập kế hoạch phân bổ kinh phí hoạt động từ đầu năm cân đối các nguồn chi tiêu tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc. Đồng thời nhắc nhở các cán bộ công chức, người lao động sử dụng tiết kiệm điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm,....

*4/ Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:./.*

***Nơi nhận:***

- Sở Tài chính;
- Lưu VT; KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Việt Bắc**

UBND TỈNH AN GIANG  
**SỞ XÂY DỰNG**

**PHỤ LỤC TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH  
THEO NGHỊ ĐỊNH 130/2005/NĐ-CP ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III LŨY KẾ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**  
( Kèm theo Báo cáo số 114 /BC-SXD ngày 05 tháng 9 năm 2025)

ĐVT: triệu đồng

ST T	Đơn Vị	Biên Chế			Kinh phí tiết kiệm được (9 tháng)		Kinh phí tiết kiệm dùng để chia thu nhập (9 tháng)			Thu nhập tăng thêm người/tháng			Hệ số thu nhập tăng thêm				Ghi Chú	
		Đượ c giao	Có Mặt	Tiết Kiệm	Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó		Thu nhập BQ/ người tháng	Người có thu nhập bình quân cao nhất/ tháng	Người có thu nhập bình quân thấp nhất/ tháng	Dưới 1 lần	Từ trên 1-2	Từ trên 2-3		Từ trên 3-4
						Từ nguồn NSNN (Nguồn tự chủ)	Tự nguồn thu phí được để lại, thu khác		Nguồn NSNN	Nguồn phí								
A	B	1	2	3=2-1	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
<b>Tổng</b>																		
I	Quản lý hành chính	243	163	0	439	439		439	439		2,9				x			
1	Văn phòng Sở	231	151	0	303	303		303	303		1,7				x			
2	Cảng Vụ Đường thủy nội địa	12	12	0	136	136		136	136		1,2				x			